TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166 /2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Công Trịnh G, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 25/7/2024; Bản khai ngày 25/7/2024; Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 25/7/2024 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/7/2024 thể hiện ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S thống nhất có 01 con chung là cháu Trần Phạm Phương V, sinh ngày 03/3/2011. Ông, bà thống nhất giao con chung cho ông Trần Công Trịnh G nuôi dưỡng. Bà Son không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S mỗi người phải nộp theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S thống nhất có 01 con chung là cháu Trần Phạm Phương V, sinh ngày 03/3/2011. Ông, bà thống nhất giao con chung cho ông Trần Công Trịnh G nuôi dưỡng. Bà Son không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0002693 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận ông Trần Công Trịnh G, bà Phạm Thị S đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân thành phố Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Bến Tre.
- UBND xã Thới Thuận, huyện Bình Đại;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc